

BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số, DA 06” huyện Trà Bồng năm 2024

A. CHUYỂN ĐỔI SỐ (20 câu)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân là đúng theo Luật An toàn thông tin mạng 2015?

a) Cá nhân tự chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân của mình, không cung cấp cho ai trừ cơ quan nhà nước

b) Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm bảo mật, lưu trữ thông tin cá nhân do mình thu thập.

c) Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm lưu trữ thông tin cá nhân của mọi cá nhân

d) Cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm lưu trữ thông tin cá nhân của mọi cá nhân, đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin đó

Câu 2. Nhiệm vụ quan trọng nhất của Tổ công nghệ số cộng đồng là gì?

a) Hỗ trợ chính quyền đưa người dân lên các nền tảng số một cách an toàn, lành mạnh, hiệu quả và bền vững

b) Xác định, lựa chọn các nền tảng số xuất sắc để phổ cập tới người dân

c) Là cánh tay nối dài của doanh nghiệp trong việc thương mại hóa các nền tảng số

d) Là cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp trong việc triển khai các nền tảng số.

Theo Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 về việc Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương: Tổ Công nghệ số cộng đồng là giải pháp đột phá của năm 2022, là cánh tay nối dài của chính quyền, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của quốc gia, của tỉnh, của huyện và xã. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Tổ Công nghệ số cộng đồng là hỗ trợ chính quyền đưa người dân lên các nền tảng số một cách an toàn, lành mạnh, hiệu quả và bền vững

Câu 3. Nếu một người gọi điện cho bạn, tự giới thiệu là nhân viên ngân hàng thông báo bạn trúng thưởng và đề nghị cung cấp mật khẩu tài khoản, mã OTP, bạn sẽ?

a) Không cung cấp mật khẩu nhưng cung cấp mã OTP

b) Không cung cấp mật khẩu và mã OTP

c) Sẽ cung cấp vì đó là nhân viên ngân hàng

d) Cung cấp mật khẩu nhưng không cung cấp mã OTP

Câu 4. Theo anh/chị, cần đào tạo kỹ năng số cho đối tượng nào sau đây?

a) Cán bộ, công chức, viên chức.

b) Người dân, doanh nghiệp.

c) Cả a và b đều sai.

d) Cả a và b đều đúng.

Câu 5. Đâu là công nghệ tiên tiến hiện nay phục vụ cho chuyển đổi số?

a) Trí tuệ nhân tạo (AI)

b) Internet vạn vật (IoT)

c) Dữ liệu lớn (Bigdata)

d) Tất cả các đáp án trên

Câu 6. Chuyển đổi số phát triển thông qua 3 thành phần đó là những thành phần nào?

a) Chính quyền số, Kinh tế số, Công dân số

b) Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

c) Chính quyền số, Công dân số, Xã hội số

d) Chính quyền số, Công dân số, Xã hội số, Kinh tế số

Câu 7. Theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của BTV Tỉnh ủy, các mục tiêu phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số đến năm 2025 là gì?

a) Trên 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác

b) Trên 60% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản

c) Câu a và b sai

d) Câu a và b đúng.

Tại mục 3.3, Khoản 3, Phần II, Nghị quyết số 13-NQ/TU, Mục tiêu Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số bao gồm các mục tiêu ở câu a và b
--

Câu 8. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm thực hiện những nhiệm vụ gì ?

a) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

b) Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.

c) Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số

d) Tất cả các đáp án trên

Câu 9. Đâu là hoạt động thuộc kinh tế số?

a) Thương mại điện tử: Các nền tảng như Shopee, Lazada, và Tiki cho phép người tiêu dùng mua sắm trực tuyến, từ đó tiết kiệm thời gian và chi phí

b) Các ứng dụng ngân hàng số như Momo, ZaloPay, và VNPAY giúp người dùng thực hiện các giao dịch tài chính một cách nhanh chóng và tiện lợi

c) Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông (ICT): Các dịch vụ như điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn (Big Data) giúp doanh nghiệp quản lý và phân tích dữ liệu một cách hiệu quả

d) Các đáp án trên đều đúng

Những hoạt động này cho thấy cách công nghệ số đang thay đổi cách chúng ta kinh doanh và tương tác trong nền kinh tế hiện đại

Câu 10. Trong quá trình chuyển đổi số, dữ liệu có vai trò như thế nào?

a) Không quan trọng

b) Rất quan trọng

c) Quan trọng nếu bạn là doanh nghiệp

d) Quan trọng nếu bạn là người dùng

Câu 11. Khái niệm đúng về số hóa (digitization)?

a) Số hóa là quá trình chuyển đổi thông tin từ dạng số nhị phân sang tương tự

b) Số hóa là quá trình chuyển đổi thông tin từ dạng analog (tương tự) sang dạng số nhị phân (mã có thể được biểu thị bằng các chuỗi chỉ có hai ký tự số là 0 và 1)

c) Số hóa là quá trình mã hóa thông tin bằng các ký tự số

d) Số hóa là quá trình mã hóa thông tin bằng các ký tự chữ cái.

Câu 12. Kinh tế số bao gồm các thành phần nào?

a) Kinh tế số ICT, kinh tế số thị trường và kinh tế số dịch vụ

b) Kinh tế số tài chính, kinh tế số công nghiệp và kinh tế số dịch vụ

c) Kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành/lĩnh vực

d) Kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số thương mại

Tại Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: dx.mic.gov.vn, theo đó, Kinh tế số là các hoạt động kinh tế có sử dụng thông tin số, tri thức số, công nghệ số, dữ liệu số như là yếu tố sản xuất chính; sử dụng mạng Internet, mạng công nghệ thông tin làm không gian hoạt động chính; sử dụng công nghệ số, nền tảng số để tăng năng

suất lao động. Kinh tế số gồm 3 cấu phần, lần lượt là kinh tế số ICT, kinh tế số Internet/nền tảng và kinh tế số ngành/lĩnh vực

Câu 13. Khái niệm nào dưới đây đúng và khái quát nhất về “chuyển đổi số”?

a) Chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi từ hệ thống vật lý sang hệ thống số hóa

b) Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số

c) Chuyển đổi số là quá trình thay thế nhân công bằng trí tuệ nhân tạo

d) Chuyển đổi số là quá trình thay thế công nghệ truyền thống bằng công nghệ số hiện đại.

Tại Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: dx.mic.gov.vn, theo đó, Chuyển đổi số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, qua đó giúp thu hẹp khoảng cách số thông qua việc phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số

Câu 14. Theo Kế hoạch số 144-KH/HU ngày 25/10/2023 của Ban TV HU Trà Bồng mục tiêu cơ bản đến năm 2025 thì hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đạt bao nhiêu phần trăm?

a) Tối thiểu 40%

b) Tối thiểu 50%

c) Tối thiểu 70%

d) Đạt 70%

Câu 15. Theo Kế hoạch số 144-KH/HU ngày 25/10/2023 của Ban TV HU Trà Bồng mục tiêu cơ bản đến năm 2025, hồ sơ công việc cấp tỉnh, cấp huyện và hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật) đạt tỷ lệ bao nhiêu %?

a) Trên 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng

b) Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng

c) 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng

d) 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng

Câu 16. Giải pháp để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt là?

- a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, đáp ứng yêu cầu phát triển các mô hình, sản phẩm dịch vụ thanh toán mới
- b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt
- c) **Cả a và b đều đúng**
- d) Cả a và b đều sai

Câu 17. Theo Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của BTV Tỉnh ủy, một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số là gì?

- a) Lĩnh vực nông nghiệp; Lĩnh vực giáo dục; Lĩnh vực y tế; Lĩnh vực du lịch
- b) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường, quản lý đô thị; Lĩnh vực giao thông vận tải, logistics; Lĩnh vực an ninh, an toàn xã hội
- c) **Câu a và b đều đúng**
- d) Câu a và b đều sai

Theo Khoản 8, Phần III, Nghị quyết 13-NQ/TU, có 7 lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Câu 18. Thế nào là chuyển đổi số lấy người dân là trung tâm?

- a) Là chính quyền lắng nghe từ người dân, xuất phát từ nhu cầu của người dân
- b) Là chính quyền hướng dẫn cho từ người dân thực hiện
- c) Là chính quyền làm thay người dân
- d) **Là chính quyền lắng nghe từ người dân, xuất phát từ nhu cầu của người dân, mang lại giá trị cho người dân**

Theo đó, Chuyển đổi số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, qua đó giúp thu hẹp khoảng cách số thông qua việc phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Câu 19. Phần mềm độc hại mã hóa dữ liệu của nạn nhân và yêu cầu họ phải trả tiền chuộc để lấy lại quyền truy cập vào dữ liệu là phần mềm gì?

- a) **Phần mềm tống tiền**
- b) Phần mềm quảng cáo
- c) Phần mềm chống virus máy tính
- d) Phần mềm quét ổ đĩa

Phần mềm tống tiền (hay thường gọi là Mã độc tống tiền), tiếng Anh là ransomware. Một số loại ransomware phổ biến, đơn cử như: WannaCry, CryptoLocker, LockBit... Khi kết hợp mã độc tống tiền và AI, kẻ xấu có thể khiến cho các cuộc tấn công mạng trở nên phức tạp và tinh vi hơn, gây sức ép đòi tiền chuộc mạnh hơn cho các tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay

Câu 20. Theo Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của BTV Tỉnh ủy, mục tiêu cơ bản đến năm 2025 thì tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cơ bản đạt bao nhiêu phần trăm?

- a) Trên 60%
- b) Trên 70%
- c) Trên 80%
- d) Trên 85%

B. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (60 Câu)

1. Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 về tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu bao nhiêu % .

a. **Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.**

b. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

c. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

d. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 80%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy, chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu xếp thứ hạng chỉ số CCHC, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi, phấn đấu xếp thứ hạng bao nhiêu?

- a. Xếp hạng từ 30-35/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b. Xếp hạng từ 25-30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**
- c. Xếp hạng từ 20-25/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d. Xếp hạng từ 35-40/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Hiện nay, có bao nhiêu đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện?

- a. 50
- b. 49**
- c. 52
- d. 51

4. Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị hàng năm đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính quy định kết quả Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị phải đạt từ bao nhiêu điểm?

- a. 60-70 điểm
- b. 80-90 điểm
- c. 70-80 điểm**
- d. 50-60 điểm

5. Nghị quyết của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 là?

- a. Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021.**
- b. Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 08/12/2021.
- c. Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2021.
- d. Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 09/12/2021.

6. Hiện nay việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức quy định theo Nghị định nào?

- a. Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017
- b. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020.**
- c. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020
- c. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023

7. Đề án Văn hóa Công vụ được ban hành kèm theo Quyết định số mấy của Thủ tướng Chính phủ.

- a. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018**
- b. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 30/12/2018
- c. Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018
- d. Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 30/12/2018

8. Đối với các chức danh Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, tỉnh Quảng Ngãi, yêu cầu trình độ chuyên môn nào trở lên?

- a. Đại học

- b. Cao đẳng
- c. Trung cấp**
- d. Thạc sĩ

9. Cơ quan nào có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã?

- a. UBND cấp xã
- b. Sở Nội vụ tỉnh
- c. UBND cấp huyện**
- d. UBND tỉnh

10. Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện quy định thời gian hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm là?

- a. Trước Ngày 25/12 năm báo cáo**
- b. Trước Ngày 30/12 năm báo cáo
- c. Trước Ngày 20/12 năm báo cáo
- d. Trước Ngày 22/12 năm báo cáo

11. Quy định độ tuổi nghỉ hưu hiện nay theo Nghị định nào?

- a. Nghị định số 143/2020/NĐ-CP
- b. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP**
- c. Nghị định số 29/2023/NĐ-CP
- d. Nghị định số 108/2014/NĐ-CP

12. Nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan tổ chức, đơn vị cấp huyện đối với huyện Trà Bồng (có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% đến dưới 70% tổng dân số của huyện) tối thiểu đạt bao nhiêu % tổng số biên chế được giao?

- a. 20%
- b. 30%**
- c. 35%
- d. 25%

13. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới bao nhiêu tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu?

- a. 12 tháng
- b. 24 tháng
- c. 18 tháng**
- d. 22 tháng

14. Nội dung Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi là gì?

a. Ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi

b. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

c. Chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc.

d. Tăng cường một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

15. Năm 2022, huyện Trà Bồng xếp vị trí thứ mấy về Chỉ số Cải cách hành chính?

a. Thứ nhất

b. Thứ hai

c. Thứ ba

d. Thứ tư

16. Năm 2023, tỉnh Quảng Ngãi xếp vị trí thứ mấy về Chỉ số Cải cách hành chính?

a. 25/63 tỉnh, thành phố

b. 26/63 tỉnh, thành phố

c. 27/63 tỉnh, thành phố

d. 28/63 tỉnh, thành phố

17. Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Trà Bồng năm 2024 đề ra bao nhiêu nhiệm vụ?

a. 55 nhiệm vụ

b. 44 nhiệm vụ

c. 49 nhiệm vụ

d. 54 nhiệm vụ

18. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định nội dung gì?

a. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

b. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị hành chính

c. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan, đơn vị

d. Cả 3 đáp án trên

19. Năm 2023, Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo viên không quá bao nhiêu % chỉ tiêu tuyển dụng là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại huyện Trà Bồng?

a. 40%

- b. 45%
- c. 50%
- d. 35%

20. Đối tượng dự tuyển viên chức giáo viên theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ bao gồm đối tượng nào sau đây?

a. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học.

b. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lym-pích thuộc một trong các môn: Toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c. Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông; quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

d. Cả 3 đáp án trên

Câu 21. Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Trà Bồng được thực hiện tại thời điểm nào?

- a) Kể từ ngày 05/4/2022
- b) Kể từ ngày 10/4/2023.**
- c) Kể từ ngày 10/6/2023.
- d) Kể từ ngày 05/6/2022.

Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện Trà Bồng đã ban hành Thông báo số 73/TB-UBND ngày 07/4/2023 về việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Trà Bồng, theo đó kể từ ngày 10/4/2023, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính (TTHC) huyện Trà Bồng thực hiện thanh toán phí, lệ phí, nghĩa

vụ tài chính liên quan đến việc giải quyết TTHC bằng hình thức thanh toán trực tuyến, không thanh toán bằng tiền mặt

Câu 22. Theo Quyết định số 6352/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 huyện Trà Bồng, nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)?

- a) Tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế quản lý, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi.
- b) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, thị trấn.
- c) Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

d) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Tại điểm m, khoản 2, mục II thuộc kế hoạch kèm theo Quyết định số 6352/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 huyện Trà Bồng, nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm các phòng, ban ngành; UBND các xã, thị trấn thực hiện.

Câu 3. Theo Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến đạt bao nhiêu %?

- a) Tối thiểu 60%
- b) Tối thiểu 70%
- c) Tối thiểu 80%**
- d) Tối thiểu 90%

Tại điểm 5 mục II Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 đề ra chỉ tiêu: Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến.

Câu 24. Theo Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt bao nhiêu %?

- a) Từ 10% trở lên.
- b) Từ 20% trở lên.
- c) Từ 30% trở lên.**

d) Từ 40% trở lên.

Tại điểm 5 mục II Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 đề ra chỉ tiêu: tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Câu 25. Theo Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cấp xã mỗi năm tăng tối thiểu bao nhiêu %?

- a) **20%**
- b) 30%
- c) 40%
- d) 50%

Tại điểm 6 mục II Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 đề ra chỉ tiêu: Giai đoạn 2022 - 2025, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cấp xã mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Câu 26. Theo Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp huyện giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu bao nhiêu %?

- a) 80%
- b) **85%**
- c) 90%
- d) 95%

Tại điểm 13 mục II Quyết định số 6400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 đề ra chỉ tiêu: mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Câu 27. Theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu bao nhiêu %?

- a) 20%

- b) 30%
- c) 40%
- d) 50%

Tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.

Câu 28. Theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện, tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng của các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện đạt tỷ lệ bao nhiêu %?

- a) 80%
- b) 85%
- c) 90%
- d) 95%

Tại phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện, tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng của các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện đạt tỷ lệ 95%.

Câu 29. Theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có mấy hành vi cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại trụ sở Bộ phận Một cửa và tại cơ quan có thẩm quyền không được thực hiện?

- a) 4 hành vi
- b) 5 hành vi
- c) 6 hành vi
- d) 7 hành vi

Tại khoản 1 Điều 4, Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại

trụ sở Bộ phận Một cửa và tại cơ quan có thẩm quyền không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Các hành vi không được làm quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 61/2018/NĐ-CP), khoản 2 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2021/NĐ-CP), khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2020/NĐ-CP) và quy định pháp luật liên quan.

b) Cố tình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật.

c) Trả hồ sơ, dừng giải quyết hồ sơ không đủ điều kiện hoặc trả kết quả giải quyết nhưng không thực hiện thông qua Bộ phận Một cửa đối với thủ tục hành chính đã được phê duyệt đưa vào thực hiện tại Bộ phận Một cửa.

d) Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện chuyển hồ sơ, mang hồ sơ đến cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền liên quan để giải quyết hoặc thực hiện việc xác minh, lấy ý kiến thay cho cơ quan nhà nước mà theo quy định trách nhiệm thực hiện thuộc về cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Ép buộc, gây tác động đến cá nhân, tổ chức có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính từ bỏ quyền thực hiện thủ tục hành chính.

Câu 30. Theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đơn vị nào thay mặt một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có số lượng hồ sơ giao dịch ít thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả?

a) Sở Nội vụ.

b) Văn phòng UBND tỉnh.

c) Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

d) Sở Thông tin và Truyền thông.

Tại khoản b điểm 2 Điều 5 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giao Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh thay mặt một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có số lượng hồ sơ giao dịch ít thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả.

Câu 31. Theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, quy định thời gian làm việc tại Bộ phận Một cửa là bao nhiêu?

a) Buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

b) Buổi sáng Từ 07 giờ 15 phút đến 11 giờ 15 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

c) Buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút

d) Buổi sáng Từ 07 giờ 15 phút đến 11 giờ 00 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

Tại điểm 2 Điều 7 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thời gian làm việc buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

Câu 32. Trong thời hạn bao nhiêu ngày trước ngày hết hạn giải quyết, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo xin lỗi bằng văn bản theo mẫu gửi đến cá nhân?

a) Chậm nhất 01 ngày.

b) Chậm nhất 02 ngày.

c) Chậm nhất 03 ngày.

d) Chậm nhất 04 ngày.

Tại khoản a điểm 1 Điều 14 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn giải quyết, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hồ sơ phải thông báo xin lỗi bằng văn bản theo mẫu gửi đến cá nhân, tổ chức, trong đó nêu rõ lý do quá hạn và thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả.

Câu 33. Các nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quy định theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP gồm?

- a) 5 nguyên tắc
- b) 6 nguyên tắc
- c) 7 nguyên tắc**
- d) 8 nguyên tắc

Tại Điều 4, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, theo đó, quy định 7 nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Câu 34. Theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh, đâu là nguyên tắc xử lý vi phạm người đứng đầu?

a) Mọi hành vi vi phạm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC được phát hiện, phải được xử lý kịp thời.

b) Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

c) Mọi hành vi vi phạm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC được phát hiện, phải được xử lý kịp thời. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

d) Mọi hành vi vi phạm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC được phát hiện, phải được xử lý kịp thời, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

Tại điểm 2 Điều 3 Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh.

Câu 35. Theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu vi phạm trách nhiệm trong

thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định tại Chương II của Quy định trên thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định, sẽ bị xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác đối với các trường hợp nào sau đây?

a) Vi phạm các nội dung trách nhiệm người đứng đầu gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Có 02 (hai) năm liên tiếp bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ CCHC.

c) Cả a và b đều đúng.

b) Cả a và b đều sai.

Tại điểm 1 Điều 13 Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh, Người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu vi phạm trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định tại Chương II Quy định này thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật theo quy định, sẽ bị xem xét điều chuyển, bố trí công tác khác đối với các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm các nội dung trách nhiệm người đứng đầu quy định tại Chương II Quy định này gây hậu quả nghiêm trọng.

b) Có 02 (hai) năm liên tiếp bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ CCHC theo Khoản 4, Điều 11 Quy định này

Câu 36. Theo Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh, có bao nhiêu nội dung trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính?

a) 5 nội dung

b) 6 nội dung

c) 7 nội dung

d) 8 nội dung

Câu 37. Theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, phấn đấu Chỉ số CCHC, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đến năm 2025, xếp thứ hạng bao nhiêu so với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

- a) Từ 25 - 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b) Từ 30-35/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c) Từ 35-40/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d) Từ 40-45/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 38. Theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phấn đấu đến năm 2025, xếp thứ hạng bao nhiêu so với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương?

- a) Xếp thứ hạng từ 10 - 20/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- b) Xếp thứ hạng từ 20 - 30/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- c) Xếp thứ hạng từ 30 - 40/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- d) Xếp thứ hạng từ 40 - 50/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 39. Theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, việc công bố danh mục thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp; quyết định cho phép việc thực hiện lồng ghép một số dịch vụ công khác để phục vụ cá nhân, tổ chức tại Bộ phận Một cửa thuộc thẩm quyền của ai?

- a) Thủ tướng Chính phủ.
- b) Chủ tịch UBND tỉnh.
- c) Chủ tịch UBND huyện.
- d) Giám đốc Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

Tại khoản a điểm 2 Điều 5 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 40. Theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đâu là trách nhiệm của người đứng đầu tại Bộ phận Một cửa?

a) Người đứng đầu Bộ phận Một cửa có trách nhiệm ban hành nội quy làm việc, bố trí thời gian đón tiếp, tiếp nhận kết quả giải quyết đúng quy định, hợp lý, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và thực hiện công khai, niêm yết tại Bộ phận Một cửa để cá nhân, tổ chức biết.

b) Người đứng đầu Bộ phận Một cửa có trách nhiệm ban hành nội quy làm việc, bố trí thời gian đón tiếp, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết đúng quy định, hợp lý, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và thực hiện công khai, niêm yết tại Bộ phận Một cửa để cá nhân, tổ chức biết.

c) Bố trí thời gian đón tiếp, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết đúng quy định, hợp lý, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và thực hiện công khai, niêm yết tại Bộ phận Một cửa để cá nhân, tổ chức biết.

d) Tất cả các đáp án trên.

Quy định tại khoản b điểm 2 Điều 6 Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh. (*Văn phòng HĐND và UBND huyện*)

Câu 41. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ Cải cách thể chế là gì?

a) Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy trình theo quy định của pháp luật và đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy trình theo quy định của pháp luật và đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

c) Tham mưu, xây dựng văn bản hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy trình theo quy định của pháp luật và đảm bảo chất lượng, thời gian theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

d) Tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị không theo quy trình và đảm bảo chất lượng, thời gian

theo chương trình công tác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 42. Nguyên tắc xử lý vi phạm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính?

a) Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

b) Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, nghiêm minh và đúng pháp luật.

c) Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

d) Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu có hành vi vi phạm, được tiến hành công khai, minh bạch, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 43. Đối với cấp huyện, cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung Cải cách thể chế là cơ quan nào?

a) Phòng Nội vụ

b) Phòng Văn hóa và Thông tin

c) Phòng Tư pháp

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch

Câu 44. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính không được thực hiện các hành vi nào sau đây?

a) Cản trở việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

b) Dùng các thủ đoạn khác để lừa dối, hối lộ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

c) Gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt, sử dụng trái phép hồ sơ, tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tất cả 3 phương án trên.

Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Câu 45. Bộ phận Một cửa được tổ chức theo các cấp nào dưới đây?

- a) Cấp Bộ, cấp huyện, cấp xã
- b) Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
- c) Cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.**
- d) Cấp huyện, cấp xã.

Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Câu 46. Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mấy mức độ?

- a) 01 mức độ là: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- b) 01 mức độ là: Dịch vụ công trực tuyến một phần.
- c) 02 mức độ là: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và Dịch vụ công trực tuyến một phần.**
- d) Tất cả 3 phương án trên đều sai.

Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng

Câu 47. Theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, mục tiêu cụ thể của Cải cách thể chế đến năm 2025 là gì?

a) Hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

b) Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

c) Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển.

d) Tất cả 3 phương án trên.

Khoản 1 phần III Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ

Câu 48. Các nội dung của Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 là gì?

a) Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

b) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

d) Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Theo phần III của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Câu 49. Để triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025 thì đâu là trách nhiệm đầy đủ nhất của cộng đồng?

a) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chỉ cần tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

c) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chỉ cần tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, phát triển xã hội số.

d) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, phát triển xã hội số.

Khoản 12 phần V của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (được ban hành kèm theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh

Câu 50. Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu là một trong các cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của đối tượng nào sau đây?

- a) Tập thể hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- b) Tập thể cơ quan, đơn vị.
- c) Tập thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.**
- d) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Khoản 2 Điều 13 Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 51 . Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước có những mức độ nào dưới đây?

- A Có 1 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- B. Có 2 mức độ: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Dịch vụ công trực tuyến một phần.**
- C. Có 3 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3.
- D. Có 4 mức độ: Mức độ 1, mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4.

Câu 52. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan nhà nước là gì?

- A. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.**
- B. Là dịch vụ bảo đảm cung cấp một phần thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng.
- C. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.
- D. Là dịch vụ bảo đảm chỉ cung cấp toàn bộ thông tin việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Câu 53. Khi thực hiện một thủ tục hành chính qua hình thức dịch vụ công trực tuyến qua website: <https://dichvucong.quangngai.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn> công dân có thể thực hiện vào thời gian nào dưới đây?

- A. Bất cứ lúc nào khi kết nối được môi trường mạng.**
- B. Chỉ thực hiện được trong giờ hành chính.

C. Chỉ thực hiện được trong ngày làm việc.

D. Chỉ thực hiện được trong ngày thứ bảy, chủ nhật.

Câu 54. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi xếp thứ mấy trong 63 tỉnh, thành phố của cả nước?

a) Thứ 43

b) Thứ 44

c) Thứ 35

d) Thứ 36

Câu 55. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi, số lượng và giá trị giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt ít nhất:

a) 70%

b) 80%

c) 90%

d) 100%

Câu 56. Lợi ích của thanh toán không dùng tiền mặt:

a) Giảm thiểu chi phí cho ngành tài chính, giảm chi phí xã hội liên quan đến phát hành tiền mặt; Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước

b) Minh bạch nền kinh tế, các hoạt động thanh toán; Tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp

c) Đảm bảo an toàn, thuận tiện, nhanh chóng; Gia tăng tốc độ chuyển đổi số

d) **Tất cả các lợi ích đã nêu**

Câu 57. Các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, bệnh viện gồm:

a) Mã QR (Chuyển khoản/Thanh toán)

b) Qua website (Chuyển khoản/Thanh toán),

c) Mobile Money và thẻ (POS);

d) **Tất cả các phương thức đã nêu**

Câu 58. Khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, công dân muốn nhận kết quả tại địa chỉ công dân yêu cầu thì công dân cần phải nộp phí hoặc lệ phí nào sau đây?

a) Phí hoặc lệ phí thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) theo quy định

b) Phí dịch vụ bưu chính (nếu có) theo quy định

c) Không phải trả bất kỳ khoản phí hoặc lệ phí nào

d) **Phí hoặc lệ phí thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) theo quy định và Phí dịch vụ bưu chính (nếu có) theo quy định**

Câu 59. Để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, công dân/tổ chức có thể sử dụng thiết bị nào sau đây?

a) Điện thoại di động thông minh có kết nối internet

- b) Máy tính bảng có kết nối internet
- c) Máy tính có kết nối internet
- d) **Các phương án đưa ra đều đúng**

Câu 60. Theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 21/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thì mức thu phí, lệ phí khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình được giảm bao nhiêu % so với mức phí, lệ phí hiện hành?

- a) 30%
- b) 40%
- c) **50%**
- d) 60%

C. ĐỀ ÁN 06 (20 Câu)

Câu 1: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành văn bản nào về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030?

- A. Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 01/06/2022
- B. Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022**
- C. Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/06/2022
- D. Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 01/01/2022

Câu 2: Để đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2, công dân Việt Nam cần làm gì?

- A. Phải đến cơ quan Công an để thu nhận sinh trắc học: vân tay, ảnh khuôn mặt.**
- B. Tải ứng dụng VNeID về điện thoại và tự đăng ký.
- C. Chỉ cần nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến.
- D. Công an cấp xã sẽ đăng ký và cấp tài khoản để công dân sử dụng.

Câu 3: Lệ phí đăng ký tài khoản định danh điện tử là bao nhiêu?

- A. Miễn phí.**
- B. 30.000đồng/tài khoản
- C. 50.000 đồng/tài khoản
- D. 70.000đ/tài khoản

Câu 4: Ứng dụng định danh điện tử quốc gia có tên gọi viết tắt là gì?

- A. VssID
- B. VNeID**
- C. VNIDe
- D. VNEDi

Câu 5: Ứng dụng định danh điện tử quốc gia mức 2 sau khi kích hoạt có các chức năng, tiện ích nào?

- A. Có Ví giấy tờ chứa các loại giấy tờ: Căn cước, Giấy phép lái xe, Đăng ký xe, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội.
- B. Lưu trữ thông tin cư trú của cá nhân và các thành viên trong hộ gia đình.
- C. Hỗ trợ công dân phản ánh kiến nghị về An ninh trật tự; nộp hồ sơ thông báo lưu trú qua dịch vụ công trực tuyến và cấp lý lịch tư pháp.

D. Cả 03 đáp án trên đều đúng.

Câu 6: Hiện nay, Tài khoản định danh điện tử có bao nhiêu mức độ?

- A. 1
- B. 2**
- C. 3
- D. 4

Câu 7: Đối tượng được cấp tài khoản định danh điện tử mức 02 là:

- A. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước còn hiệu lực.
- B. Công dân Việt Nam từ đủ 06 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước khi có nhu cầu.
- C. Người nước ngoài được từ đủ 6 tuổi trở lên đã được cấp thẻ thường trú, tạm trú tại Việt Nam khi có nhu cầu.

D. Cả 03 phương án trên đều đúng.

Câu 8: Việc tích hợp thông tin giấy tờ: Đăng ký xe, giấy phép lái xe, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội vào tài khoản định danh điện tử như thế nào?

- A. Công dân tự tích hợp giấy tờ sau khi kích hoạt tài khoản định danh mức 2 nếu trước đó chưa tích hợp.
- B. Cơ quan Công an tích hợp cùng lúc khi làm tài khoản định danh điện tử mức 2.
- C. Thông qua đơn vị Nhà mạng Vina, Viettel... để tích hợp.

D. Cả A và B đều đúng.

Câu 9: Hiện nay, để truy cập cổng dịch vụ công trực tuyến, cá nhân sử dụng tài khoản nào để đăng nhập?

A. Tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia.

B. Chỉ sử dụng duy nhất Tài khoản định danh điện tử mức 2.

C. Tài khoản định danh điện tử mức 1 hoặc Tài khoản định danh điện tử mức 2 đều được.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 10: Hiện nay, Cơ quan Nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mấy mức độ?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 11: Để nộp hồ sơ cấp Căn cước, giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Cư trú qua dịch vụ công trực tuyến, công dân đăng nhập vào địa chỉ nào?

A. <https://dichvucongquocgia.gov.com> hoặc <https://dichvucong.bca.gov.com>

B. <https://dichvucongquocgia.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.bca.gov.vn>

C. <https://dichvucong.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.bocongan.gov.vn>

D. <https://dichvucong.gov.com> hoặc <https://dichvucong.bocongan.gov.com>

Câu 12: Theo Luật Căn cước năm 2023 quy định độ tuổi cấp đổi thẻ Căn cước là:

A. Đủ 25 tuổi, 45 tuổi và 65 tuổi.

B. Đủ 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

C. Đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

D. Đủ 6 tuổi, 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

Câu 13: Người dân có thể khám, chữa bệnh bằng thẻ Căn cước thay thẻ bảo hiểm y tế giấy ở bệnh viện nào?

A. Bệnh viện tuyến xã.

B. Bệnh viện tuyến huyện.

C. Bệnh viện tuyến tỉnh và trung ương.

D. Tất cả đáp án trên đều đúng.

Câu 14: Chọn đáp án đúng:

A. Một số điện thoại có thể đăng ký được nhiều tài khoản định danh điện tử.

B. Công dân Việt Nam không đủ điều kiện đăng ký thường trú, tạm trú vẫn được cấp thẻ Căn cước nếu có thông tin về nơi ở hiện tại trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

C. Công dân dưới 6 tuổi khi làm Căn cước phải thu nhận thông tin nhận dạng sinh trắc học móng mắt, vân tay, ảnh khuôn mặt.

D. Chứng minh nhân dân 09 số hết hiệu lực kể từ ngày 31/12/2024.

Câu 15: Chọn đáp án sai:

A. Danh tính điện tử công dân Việt Nam gồm: số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; ảnh khuôn mặt; vân tay.

B. Thông tin sinh trắc học về AND và giọng nói được thu thập khi người dân tự nguyện cung cấp trong lúc thực hiện thủ tục cấp Căn cước.

C. Việc sử dụng thông tin bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe... đã được tích hợp vào thẻ căn cước không có giá trị tương đương như các loại giấy tờ chứa thông tin đó trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, giao dịch và các hoạt động khác.

D. Thông tin tích hợp vào thẻ Căn cước gồm thông tin bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp.

Câu 16: Chọn đáp án sai:

A. Công dân không có quyền khai thác thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu Căn cước.

B. Công dân từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi khi làm Căn cước phải thu nhận thông tin nhận dạng sinh trắc học móng mắt, vân tay, ảnh khuôn mặt.

C. Công dân chỉ có 01 số định danh cá nhân duy nhất, không trùng lặp với người khác.

D. Cố ý làm sai lệch nội dung thẻ Căn cước; sử dụng thẻ căn cước giả; thuê, cho thuê, cầm cố, nhận cầm cố thẻ căn cước là hành vi bị nghiêm cấm.

Câu 17: Chọn đáp án đúng:

A. Số định danh cá nhân gồm 10 chữ số và thay đổi tùy theo nơi đăng ký khai sinh, giới tính, năm sinh.

B. Cấp căn cước điện tử chỉ áp dụng đối với công dân Việt Nam.

C. Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp thẻ Căn cước cho người dưới 06 tuổi phải nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công để cơ quan Công an liên hệ thu nhận ảnh khuôn mặt, móng mắt, vân tay, nhận dạng.

D. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên không bắt buộc phải làm Căn cước.

Câu 18: Đề thực hiện thành công Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP) đòi hỏi sự vào cuộc của:

A. Cả hệ thống chính trị, sự đồng bộ ở các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và sự tham gia tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

B. Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, trong đó lực lượng Công an là nòng cốt.

C. Lực lượng Công an, UBND cấp huyện, cấp xã và Phòng Văn hóa-Thông tin huyện.

D. Lực lượng Công an; UBND cấp xã; phòng, ban của huyện; Người dân và Doanh nghiệp, trong đó lực lượng Công an là nòng cốt.

Câu 19: Đặc điểm chung về thủ đoạn mà các đối tượng lừa đảo thông qua mạng viễn thông, mạng internet sẽ yêu cầu cần phải thực hiện là gì?

A. Cung cấp mã OTP tin nhắn điện thoại.

B. Cung cấp số tài khoản, thông tin ngân hàng.

C. Chuyển khoản để đóng lệ phí, để kiểm tra nguồn tiền.

D. Cả 3 nội dung trên

Câu 20: Để tự bảo vệ mình khỏi bị các đối tượng xấu lợi dụng khai thác thông tin cá nhân, thông tin Căn cước, định danh điện tử để lừa đảo, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, công dân cần làm gì?

A. Không chụp hình Căn cước lên mạng xã hội Zalo, Facebook...; không cung cấp mã OTP ứng dụng định danh điện tử cho người khác.

B. Khi nhận cuộc gọi từ số điện thoại lạ, xưng hô cán bộ Công an yêu cầu cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin cá nhân để làm định danh điện tử thì không được cung cấp.

C. Không cài đặt các ứng dụng lạ theo yêu cầu của người không quen biết; đăng xuất tài khoản định danh điện tử khi cho người khác mượn thiết bị điện thoại, laptop...

D. Thực hiện cả 03 phương án trên.